

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 12 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 248/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Số nhà 173 tổ 05, ấp Bình Tân, xã BM, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị Th, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: Ấp BT, xã BM, huyện CP, tỉnh AG; chỗ ở: Số nhà 35 tổ 02, ấp BC 1, xã BM, huyện CP, tỉnh AG (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Bá C trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông C và bà Th được hai bên gia đình mai mối, sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BM, huyện CP, tỉnh AG. Quá trình vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, cho đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bà Th gây

ra nợ nần mà anh C không hay biết, rồi bỏ đi từ tháng 7/2019 cho đến nay. Ông C và gia đình đã nhiều lần tạo điều kiện để vợ chồng chung sống lại nhưng bà Th không đồng ý. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C yêu cầu giải quyết cho ly hôn với bà Th.

- Về con chung: Ông C và bà Th có 02 con chung tên Nguyễn Trương Đăng Kh, sinh ngày 06/02/2004 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 01/02/2012, cả hai con đang sống chung với ông C. Ông C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn bà Trương Thị Th vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

*Tại phiên tòa,*

Ông Nguyễn Bá C giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho ông C ly hôn với bà Th.

- Về con chung: Đề nghị giao cả 02 con chung tên Nguyễn Trương Đăng Kh, sinh ngày 06/02/2004 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 01/02/2012 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Ông C và bà Th tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BM, huyện CP, tỉnh AG ngày 13/6/2003 nên hôn nhân được pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, ông C và bà Th có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bà Th bỏ đi nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 07/2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Th vắng mặt nên việc hòa giải đoàn tụ không thành; cho đến nay vợ chồng vẫn không thể tự hàn gắn tình cảm.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa ông C và bà Th đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông C ly hôn với bà Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ông C và bà Th có 02 con chung tên Nguyễn Trương Đăng Kh, sinh ngày 06/02/2004 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 01/02/2012, đang chung sống với ông C. Xét, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, ông C là người trực tiếp nuôi các con; cả hai con chung đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với ông C. Do đó, để tạo điều kiện cho các con ổn định về tâm lý, chỗ ở, học tập và sự phát triển bình thường của các con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả 02 con chung tên Nguyễn Trương Đăng Kh và Nguyễn Gia K cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Ông C không yêu cầu bà Th cấp dưỡng cho các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Th không phải chịu án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận cho ông Nguyễn Bá C ly hôn với bà Trương Thị Th.

**2. Về con chung:**

- Ông Nguyễn Bá C được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung tên Nguyễn Trương Đăng Kh, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2004 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2012.

- Ông Nguyễn Bá C không yêu cầu bà Trương Thị Th cấp dưỡng cho các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà Trương Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông Nguyễn Bá C cùng các thành viên gia đình của ông C, không được cản trở bà Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp bà Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Th.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Nguyễn Bá C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông C đã nộp theo biên lai thu số 0008947 ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

**5. Về quyền kháng cáo:** Ông Nguyễn Bá C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND xã BM  
(khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Linh**

**Trương Thị Thu Thủy**

**Nguyễn Ngọc Bờ**

**Nguyễn Duy Linh**